

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đảo chiều tiêu cực

Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường chứng khoán có phiên đảo chiều nhưng trái ngược với phiên hôm qua. Thanh khoản tiếp tục giảm so với phiên trước, đạt mức thấp nhất kể từ cuối tháng 2/2024. Tín hiệu lực cầu bắt đầu vẫn chưa rõ ràng, chứng tỏ thị trường vẫn đang ở vị thế thận trọng.

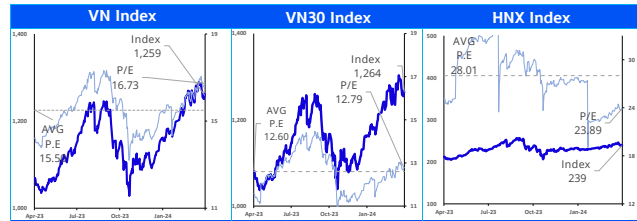
Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4.26 điểm (-0.34%), đạt 1,258.56 điểm; HNX-Index giảm 1.58 điểm (-0.66%), đạt 238.79 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 16.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 702.3 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 606.1 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, NVL, MSN.

VHM (+2.31%), VIC (+1.68%), HVN (+3.43%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-1.33%), CTG (-1.75%), GVR (-2.01%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Vật liệu xây dựng, hóa chất, và bán lẻ là ba nhóm ngành ảnh hưởng nhất vào đà giảm của phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HPG, GVR, MWG.

Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường giằng co ở giai đoạn hiện tại. Thanh khoản tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy sự dè chừng ở chiều mua lên. Nhìn chung, VN-Index vẫn đang trong quá trình thiết lập lại vùng cân bằng với hỗ trợ gần nhất 1250. Trong kịch bản tích cực, VN-Index cần tích lũy dòng tiền để cải thiện xu hướng. Trong kịch bản tiêu cực, vì phạm mốc hỗ trợ này thì xác suất VN-Index sẽ hình thành xu hướng giảm và giao dịch trở nên rủi ro hơn.

Chiến lược: Nhà đầu tư hạ tỷ trọng cổ phiếu và xử lý các cổ phiếu vi phạm kĩ thuật. Duy trì trạng thái quan sát và chưa nên vội vàng mở vị thế khi thị trường chưa rõ ràng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,259	-0.3	0.9	18.1	16.7	1.8	5,145,838
VN30 Index	1,264	-0.2	1.1	17.3	12.8	1.7	3,607,042
VN Midcap	1,898	-0.4	1.9	41.3	18.5	1.7	968,796
VN Smallcap	1,473	-0.4	0.7	26.1	24.2	1.1	250,339
HNX Index	239	-0.7	1.0	12.6	23.9	1.3	305,324
UpCom	91	0.1	-0.6	16.2	13.4	1.8	1,232,529

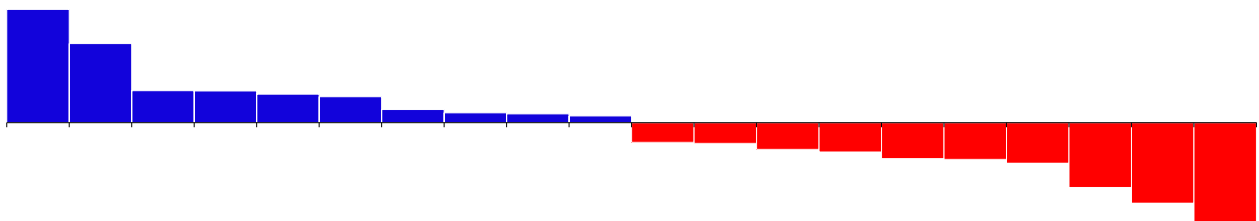
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.1	5.3	21.3	1.4	229.6	3.5	112,883
Bảo hiểm	0.1	-4.4	5.4	-10.6	14.0	1.4	42,954
Bất động sản	0.0	3.3	6.2	1.0	15.5	1.4	784,111
CNTT	0.8	4.3	17.2	60.2	23.2	4.6	160,809
Dầu khí	-2.2	0.5	42.7	8.9	22.6	2.5	64,181
Dịch vụ tài chính	-1.3	-0.8	15.2	76.9	23.4	1.9	208,751
Tiền ích	-0.8	-0.1	4.2	-1.8	15.9	2.0	308,277
Du lịch và Giải trí	1.2	6.3	7.4	9.0	n.a	27.7	103,818
Hàng & DV CN	-0.8	1.4	9.8	30.1	15.2	1.8	143,478
Hàng CN & Gia dụng	1.8	4.5	17.2	26.4	16.2	2.0	61,188
Hóa chất	-1.2	4.2	31.7	75.3	25.2	2.1	234,553
Ngân hàng	-0.4	1.0	16.4	26.3	10.0	1.6	2,048,286
Ô tô và phụ tùng	-0.7	0.1	8.2	18.1	19.0	1.3	15,806
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	-1.8	5.3	40.3	34.7	1.5	225,943
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.8	-4.5	2.7	-7.1	25.4	2.7	433,789
Truyền thông	-0.3	-11.6	-21.5	35.4	26.2	0.9	1,679
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	-4.4	6.9	34.5	25.9	1.5	134,221
Y tế	0.2	2.3	7.2	21.6	14.7	2.0	37,137

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	-0.1	1.4	1.7	2.7	1.5
USD/JPY	152	0.1	0.1	3.3	4.2	7.7	13.6
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.7	0.8	1.9	5.1
KRW/USD	1,355	0.1	0.2	3.4	3.0	5.2	2.7
EUR/USD	1	0.0	-0.1	0.7	1.1	1.7	0.1
USD/VND	24,952	-0.1	-0.2	1.2	2.4	2.8	6.4
Dầu thô	86	0.4	0.2	9.7	19.9	19.5	7.3
Xăng	237	-14.0	-14.1	-6.2	14.7	12.8	-15.6
Khí đốt	2	2.2	4.0	6.0	-37.0	-23.9	-11.9
Than	128	-0.4	-3.4	-4.9	-5.8	-12.7	-34.1
Vàng	2,353	0.0	2.3	7.8	16.2	14.1	18.2
Thép cuộn	3,771	0.6	0.8	-4.1	-6.8	-7.5	-11.6

Đóng góp vào VN Index



VHM	VIC	HVN	PNJ	VCB	FPT	LPB	SAB	DGC	QCG	ACB	SSI	MBB	MWG	MSN	HPG	GAS	GVR	CTG	BID
(2.31%)	(1.68%)	(3.43%)	(3.71%)	(0.21%)	(0.71%)	(1.08%)	(0.55%)	(0.77%)	(6.84%)	(-0.73%)	(-1.47%)	(-0.83%)	(-1.52%)	(-1.36%)	(-0.84%)	(-0.88%)	(-2.01%)	(-1.75%)	(-1.33%)

[Analyst]
Phuc Nguyen

(84-28) 6299 - 8025
phuc.nh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le

(84-28) 6299 - 8017
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

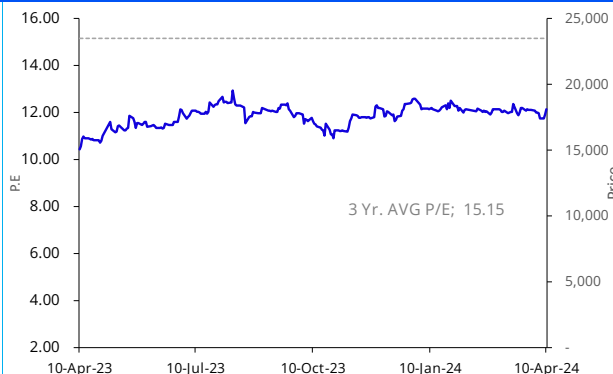
Tin tức nổi bật

- 1) VEA - Công nghiệp:** Bà Nguyễn Thị Nga rời ghế HĐQT VEAM Corp. Bà Nguyễn Thị Nga là thành viên HĐQT của VEAM từ năm 2017. Sau khi đơn từ nhiệm được chấp thuận, HĐQT VEAM dự kiến còn 4 thành viên.
- 2) EVS - Chứng khoán:** Chứng khoán Everest vừa có báo cáo gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về sự cố giao dịch trực tuyến ngày 8/4. Hệ thống máy chủ của công ty bị tắt nguồn, không thể tiếp tục giao dịch do mất điện.
- 3) EVG - Công nghiệp:** Tính đến 31/12/2023, Everland đã đặt cọc hơn 600 tỷ đồng để nhận chuyển nhượng ô đất HH5, diện tích gần 5ha, tại khu Tây Hà Nội.
- 4) DXG - Bất động sản:** Nhóm quỹ do Dragon Capital quản lý đã mua thêm hơn 1.5 triệu cổ phiếu DXG của CTCP Tập đoàn Đất Xanh trong phiên 5/4 vừa qua. Sau giao dịch, nhóm quỹ ngoại nâng sở hữu tại Đất Xanh lên 11.19% (80.7 triệu cổ phiếu).
- 5) PDR - Bất động sản:** Theo chia sẻ của Tổng Giám đốc PDR, hiện công ty vẫn đang sở hữu quỹ đất lớn lên tới 4,266.65 ha. Trong đó, công ty đang đẩy mạnh triển khai kinh doanh, bán hàng tại 4 dự án là Thuận An, Cadia Quy Nhơn, Bắc Hà Thanh, và Poulo Condor.
- 6) MBB - Ngân hàng:** Thời gian gần đây, có nhiều thông tin liên quan tới Công ty TNHH Quan Minh - khách hàng nợ xấu của MB. Đây là sự việc MBB đã báo cáo Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước.
- 7) MWG - Bán lẻ:** CDH đã thông qua Green Bee 2 Private Limited, chi 1.8 nghìn tỷ đồng để hoàn tất khoản đầu tư mua 5% cổ phần Công ty Đầu tư BHX. CDH Investments là công ty quản lý tài sản đến từ Trung Quốc với tài sản tích lũy ước tính lên đến 20 tỷ USD.
- 8) HAH - Logistics:** HAH đặt mục tiêu tổng doanh thu năm nay ở mức 3,502 tỷ đồng (+34% YoY), tuy nhiên LNST lại giảm nhẹ 5% YoY về mức 340 tỷ đồng. HAH cũng đề xuất chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%.
- 9) OIL - Dầu khí:** Doanh thu hợp nhất Q1/2024 của PVOIL tăng tích cực (+41% YoY), đạt mức 29,400 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 300 tỷ (+5% YoY).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội - MIG

MIG - Bảo hiểm: Năm 2024, MIG đặt mục tiêu doanh thu bảo hiểm và lợi nhuận lần lượt tăng trưởng 30% và 25% YoY, đồng thời hướng đến mục tiêu Top 4 về thị phần trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			4/9/2024	4/10/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Hàng cá nhân & Gia dụng		62.5		221	411	253		
2	Y tế		34.5		20	26	20		
3	Dầu khí		24.4		161	358	287		
4	Bảo hiểm		2.7		20	24	23		
5	Ngân hàng	-5.8			2,697	3,372	3,581		
6	Du lịch và Giải trí	-6.1			134	158	169		
7	Thực phẩm và đồ uống	-14.8			1,277	1,384	1,625		
8	Bất động sản	-16.3			3,895	4,165	4,975		
9	Công nghệ Thông tin	-18.0			214	259	316		
10	Bán lẻ	-21.4			1,366	668	850		
11	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	-23.5			185	179	234		
12	Xây dựng và Vật liệu	-29.5			692	688	976		
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-35.1			875	739	1,139		
14	Hóa chất	-35.2			545	505	780		
15	Tài nguyên Cơ bản	-36.1			615	636	996		
16	Dịch vụ tài chính	-46.8			2,317	1,461	2,747		
17	Truyền thông	-52.5			8	5	11		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
				%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	44,200	2.3	2.6	2.3	94	1,076.0	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,350	0.0	0.0	0.8	125	574.5	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	100,600	3.7	3.7	17.0	223	322.2	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	18,750	1.1	8.7	19.0	203	245.1	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	13,400	1.9	4.7	1.5	58	298.6	
VIC	VinGroup	Bất động sản	48,500	1.7	1.6	8.7	40	249.1	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	17,950	0.0	-0.6	-2.2	39	196.4	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	27,600	2.8	2.6	6.8	52	157.5	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	31,800	-4.2	-6.2	12.4	7	325.8	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	23,400	3.1	1.5	-11.7	107	38.0	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	25,650	6.9	7.3	2.6	1,479	16.8	
SSB	SeABank	Ngân hàng	22,000	0.5	0.0	-7.9	33	43.9	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	102,000	-0.2	-0.2	-5.6	13	91.8	
TCM	Đệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	43,900	-0.2	-2.3	7.7	25	48.9	
VPD	Phát triển Điện lực Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	27,600	2.2	2.2	16.9	4,949	9.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
				%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	100,600.0	3.7	3.7	17.0	3.6	100.60	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	18,750.0	1.1	8.7	19.0	8.0	18.75	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	12,350.0	6.9	6.5	18.8	6.6	12.35	
MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	18,100.0	2.3	1.4	-4.2	2.8	18.10	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	23,400.0	3.1	1.5	-11.7	2.0	23.40	
GSP	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12,500.0	0.8	2.9	5.0	2.5	12.50	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,000.0	0.9	0.0	15.8	1.3	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,700.0	0.3	0.1	27.6	0.0	33.70	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,350.0	0.0	0.0	0.8	-0.3	19.35	
QBS	Xuất nhập khẩu Quảng Bình	Hóa chất	1,510.0	-3.8	-27.1	-35.2	-18.0	1.51	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng			Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(216.21)	VHM	MBB	407.08		4/10/2024	1,633.6	2,262.0	-628.4
(168.41)	NVL	VIC	29.8		4/9/2024	1,807.1	1,533.6	273.4
(85.90)	FUESSVFL	DGC	28.8		4/8/2024	1,412.2	1,564.3	-152.1
(65.94)	VNM	BID	1		4/5/2024	1,969.3	1,944.7	24.6
(62.99)	PVD	NTL	1		4/4/2024	2,201.8	1,717.6	484.2
(58.85)	PDR	BAF	1		4/3/2024	1,799.6	3,029.7	-1,230.0
(48.54)	MWG	HCM	1		4/2/2024	2,685.1	3,420.8	-735.7
(47.45)	MSN	DPG	1		4/1/2024	2,034.0	2,756.6	-722.7
(46.52)	VPB	STB	1		3/29/2024	1,423.8	2,216.6	-792.7
(44.67)	DIG	VGC	1		3/28/2024	2,888.1	4,216.8	-1,328.7
					3/27/2024	3,052.5	4,931.8	-1,879.4
					3/26/2024	1,808.4	1,983.2	-174.7
					3/25/2024	1,568.9	2,108.9	-540.0
					3/22/2024	5,930.8	6,392.0	-461.2
					3/21/2024	2,039.0	2,397.7	-358.7
					3/20/2024	1,625.1	2,189.5	-564.4

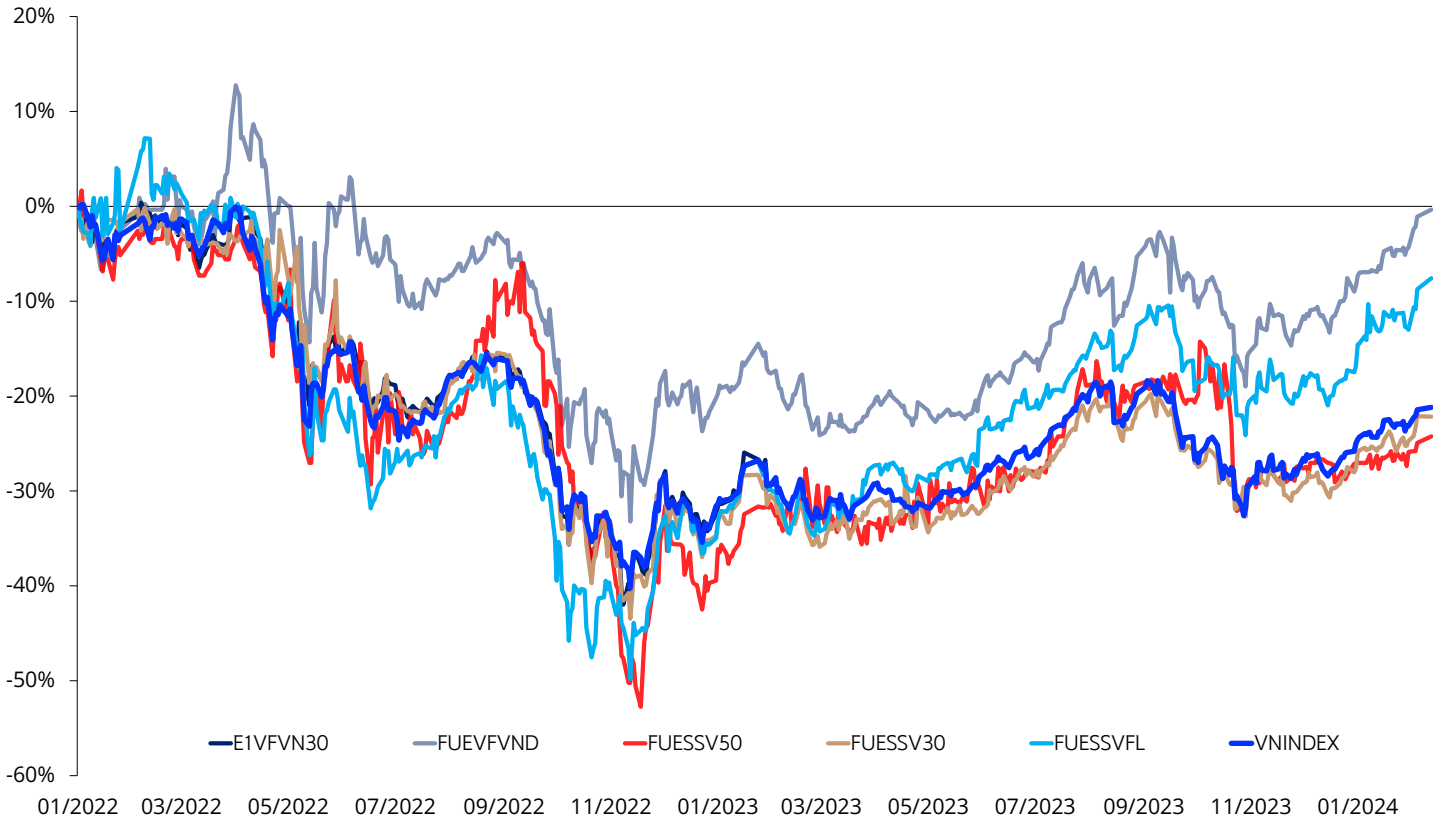
Nguồn: Fiiopro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	21,840	-0.2%	0.7%	12.4%	406,800	8.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,900	0.3%	4.4%	13.2%	13,700	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,650	0.0%	0.6%	11.9%	679,300	14.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	30,320	0.1%	2.7%	14.7%	2,530,100	77.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,950	-0.2%	0.2%	10.6%	70,900	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,540	-0.8%	0.6%	11.2%	27,300	0.4	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMVA30	15,000	0.6%	1.4%	11.2%	800	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,590	4.7%	-2.8%	-9.9%	2,000	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,350	0.6%	0.0%	11.3%	100,000	0.8	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,670	-1.5%	0.5%	7.1%	25,300	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,980	-0.2%	-1.0%	13.0%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,760	-0.2%	3.7%	16.7%	17,300	0.2	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,470	0.6%	1.8%	-2.8%	4,400	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	297.5	-18.2	-42.9	18.8	20.3	1.0	1.72	1.7	12.0	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.0	0.0	-1.0	20.8	37.5	1.0	1.60	1.7	12.5	49.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	71.8	-19.0	-17.6	27.2	25.4	0.9	1.79	1.4	9.4	83.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	623.4	-80.1	-167.0	32.7	24.1	0.9	1.94	2.0	12.9	83.8
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	24.3	21.7	0.8	1.53	1.7	13.2	43.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.7	0.0	0.0	17.9	26.0	0.9	1.70	1.7	11.9	61.7
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.4	18.0	20.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	-0.1	30.1	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	27.0	-0.3	0.0	18.6	26.8	0.9	1.70	1.7	11.9	62.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.0	0.0	1.9	38.4	29.4	1.2	1.36	1.7	16.9	43.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.4	0.0	0.0	26.8	22.9	1.0	1.69	1.4	9.1	69.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.1	1.5	33.2	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	52.0	-0.1	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.